**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025**

**Môn thi: Tin học, Lớp 12**

***Thời gian làm bài*: *45 phút*, *không tính thời gian phát đề***

*Họ và tên học sinh:…………………………………... Mã số học sinh:…………………….*

# **PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

## **Câu 1 (NB).** Khả năng nào của máy tính không được coi là thể hiện đặc trưng của AI?

* + - * 1. Khả năng học.
        2. Khả năng suy luận.
        3. Khả năng tính toán.
        4. Khả năng nhận biết môi trường xung quanh.

## **Câu 2 (NB).** Câu nào sau đây không phải là một cảnh báo khi dùng AI?

1. AI có thể sẽ lấy mất việc làm của con người.
2. AI sẽ làm con người trở nên lười biếng hơn.
3. AI có thể dẫn đến vi phạm quyền riêng tư, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh, trật tự xã hội.
4. AI có thể tạo ra những nội dung giả giống như thật (deepfake) mà kẻ xấu lợi dụng để lừa đảo.

## **Câu 3 (TH).** Khả năng hiểu ngôn ngữ của AI nghĩa là:

1. AI có thể phiên dịch thay con người ở nhiều lĩnh vực kiến thức khác nhau.
2. AI hiểu được rất nhiều ngôn ngữ khác nhau trên thế giới khi con người giao tiếp với nó.
3. AI giao tiếp được với nhau bằng ngôn ngữ tự nhiên giống như con người giao tiếp với nhau.
4. AI giao tiếp được với con người bằng ngôn ngữ tự nhiên, nhận câu hỏi và trả lời được bằng văn bản hay tiếng nói.

## **Câu 4 (TH).** Theo bạn, điều gì KHÔNG là thách thức đối với việc đảm bảo sự phát triển AI vì lợi ích cộng đồng?

## **A.** Giải quyết các vấn đề đạo đức liên quan đến AI.

## **B.** Đảm bảo AI không gây ra thất nghiệp hàng loạt.

## **C.** AI tạo ra những công việc đòi hỏi những năng lực và kĩ năng nghề nghiệp mới.

## **D.** Duy trì sự kiểm soát của con người đối với AI.

## **Câu 5 (NB).** Câu nào sau đây đúng với chức năng của Switch?

1. Cung cấp kết nối mạng Internet.
2. Chuyển tiếp gói tin giữa các mạng LAN.
3. Kết nối các thiết bị với nhau thành một mạng LAN.
4. Xác định đường đi tối ưu cho gói tin trong mạng WAN.

## **Câu 6 (NB).** Câu nào sau đây đúng với chức năng của Access Point?

1. Cung cấp kết nối mạng Internet.
2. Kết nối các mạng LAN với nhau.
3. Xác định đường đi tối ưu cho gói tin trong mạng WAN.
4. Thiết lập mạng WLAN, cung cấp điểm truy cập không dây cho các thiết bị đầu cuối của người dùng.

## **Câu 7 (NB).** Mỗi phát biểu sau đây Sai về địa chỉ IPv4?

* 1. Địa chỉ IP có độ dài 32 bit.
  2. Cấu trúc của một địa chỉ IPv4 gồm địa chỉ mạng và địa chỉ máy.
  3. Switch sử dụng địa chỉ IPv4 để chuyển tiếp dữ liệu qua các cổng kết nối.
  4. Mỗi gói tin được gửi đi có chứa địa chỉ IPv4 máy gửi và máy nhận.

## **Câu 8 (NB).** Đâu là một địa chỉ IPv4 đúng?

* + 1. 10.100.100.
    2. 192.168.1.100.
    3. 256.196.12.200.
    4. 200.100.300.200.

## **Câu 9 (TH).** Câu nào Đúng với chức năng chuyển tiếp dữ liệu của Switch?

1. Switch kết nối với ISP để chuyển tiếp dữ liệu.
2. Địa chỉ IP được sử dụng để xác định cổng chuyển tiếp dữ liệu.
3. Switch xây dựng bảng địa chỉ MAC để chuyển tiếp dữ liệu qua các cổng kết nối.
4. Switch xác định đường đi tối ưu trong mạng máy tính để chuyển tiếp dữ liệu.

**Câu 10 (TH).** Ngoài chức năng kết nối không dây, Access point thường được tích hợp thêm chức năng nào dưới đây?

**A.** Mở rộng băng thông

**B.** Điều chế tín hiệu

**C.** Giải điều chế tín hiệu

**D.** Định tuyến

## **Câu 11 (TH).** Câu nào sau đây nằm trong cơ chế hoạt động của giao thức TCP?

1. TCP định dạng dữ liệu trước khi gửi đi.
2. TCP yêu cầu máy nhận xác thực đã nhận được gói tin.
3. TCP xác định địa chỉ IP máy nhận để chuyển tiếp dữ liệu.
4. TCP không yêu cầu thiết lập kết nối trước khi truyền dữ liệu.

## **Câu 12 (TH).** Thiết bị nào được sử dụng để kết nối điện thoại thông minh với mạng máy tính?

* 1. Switch.
  2. Router.
  3. Modem.
  4. Access Point.

## **Câu 13 (TH).** Mỗi phát biểu sau đây đúng hay sai khi nêu một thiết bị mạng được sử dụng để kết nối các thiết bị trong một mạng LAN hoặc WLAN?

**A.** Switch.

1. Access Point.
2. Router.
3. Modem.

**Câu 14 (NB).** Một thẻ HTML thường được viết trong cặp kí hiệu nào sau đây?

**A. < >** **B.** << >>

**C.** >< **D.** < />

**Câu 15 (NB).** Phần tử <title> nằm trong phần tử nào sau đây?

**A.** <! DOCTYPE html> **B.** <head>

**C.** <body> **D.** <p>

**Câu 16 (NB).** Phát biểu nào sau đây về phần tử *title* là Đúng?

1. Phần tử *title* được khai báo trong nội dung phần tử *head*.
2. Phần tử *title* khai báo thông tin tác giả soạn trong trang web.
3. Phần tử *title* khai báo thông tin bảng mã kí tự sử dụng trong trang web.
4. Nội dung của phần tử *title* sẽ hiển thị trên tiêu đề của cửa sổ trình duyệt web.

## **Câu 17 (NB).** Khai báo tạo siêu liên kết nào sau đây đúng cú pháp?

* 1. <a>https://hoc10.vn <Trang web hoc10.vn /a>
  2. <a href= “https://hoc10.vn” Trang web hoc10.vn /a>
  3. <a href= “https://hoc10.vn”>Trang web hoc10.vn</a>
  4. <a href=“https://hoc10.vn” Trang web hoc10.vn> </a>

## **Câu 18 (NB).** Khai báo nào sau đây được dùng để xác định thứ tự các mục của danh sách ở dạng chữ in hoa?

1. <ol type = “A”>
2. <ol type = “1”>
3. <ol type = “a”>
4. <ol type = “I”>

## **Câu 19 (NB).** Định dạng tệp nào sau đây là tệp video có thể chèn vào trang web?

1. PNG.
2. JPG.
3. OGG.
4. GIF.

## **Câu 20 (NB).** Khai báo nào sau đây được dùng để tạo điều khiển nhập dữ liệu ô text trong biểu mẫu?

1. <textfield name= “hoten”>
2. <textinput name = “hoten”>
3. <input type = “text” name = “hoten”>
4. <input type= “txtfield” name = “hoten”>

## **Câu 21 (TH).** Nội dung phần body của văn bản HTML có khai báo là:

<ol type = “I” start= “3”> <li>HTML</li><li>CSS</li></ol>

## Nội dung nào sau đây là kết quả của mục “CSS” được hiển thị trên màn hình trình duyệt web khi mở văn bản HTML trên?

1. I. CSS
2. II. CSS
3. III. CSS
4. IV. CSS

**Câu 22 (TH).** Phát biểu nào sau đây là Sai về sử dụng thuộc tính khi chèn ngữ liệu đa phương tiện vào trang web?

* 1. Nếu không khai báo thuộc tính width và height khi sử dụng phần tử img, ảnh sẽ hiển thị trên màn hình trình duyệt web với kích thước ảnh gốc.
  2. Thông tin mô tả về hình ảnh được gán cho thuộc tính alt không được hiển thị trên màn hình trình duyệt web.
  3. Thuộc tính src cần phải khai báo khi sử dụng phần tử img để xác định tệp ảnh được chèn vào trang web.
  4. Khi chèn tệp video, để hiển thị bảng điều khiển trên màn hình trình duyệt web, cần khai báo thuộc tính controls.

## **Câu 23 (TH).** Khai báo nào sau đây được sử dụng để tạo điều khiển nhập dữ liệu ô đoạn văn bản trong biểu mẫu?

1. <textarea name = “Góp ý” rows=“10” cols =“80”>
2. <textarea name =“Góp ý” rows=“10” cols =“80”> </textarea>
3. <input type = “textarea” name= “Góp ý” rows= “10” cols = “80”>
4. <textarea name=“Góp ý” height=“10” width =“80”> </textarea>

**Câu 24 (NB).** Mỗi phát biểu sau đây về CSS là đúng hay sai?

* 1. Thuộc tính CSS font-size thiết lập cỡ chữ.
  2. CSS cho phép người sử dụng định nghĩa các bộ chọn phần tử.
  3. Thuộc tính CSS color thiết lập màu nền cho nội dung văn bản.
  4. Mỗi quy tắc định dạng CSS gồm bộ chọn và các thuộc tính CSS.

**Câu 25 (NB).** Khai báo CSS nào sau đây sử dụng bộ chọn định danh?

* + 1. h5 {font-size: 20px; color: grey;}
    2. p, h1 {font-sizw: 20px; color: red;}
    3. border {color: red;}
    4. #dautrang {background-color: yellow; font-family: “Arial”;}

## **Câu 26 (NB).** Khai báo CSS nào sau đây đúng cú pháp?

1. .cmd {color: blue; background-color: grey;}
2. \*cmd {color: blue; background-color: grey;}
3. cmd {color: blue; background-color: grey;}
4. ^cmd {color: blue; background-color: grey;}

## **Câu 27 (TH).** Cho các khai báo CSS sau:

*.tieude {font-size: 20px; color:blue;}*, .lienket{font-family: “Arial”;}**.**

## Siêu liên kết nào sau đây được trình bày với phông chữ Arial, cỡ chữ 20 pixel và chữ có màu xanh?

1. <a href= “https://hoc10.vn” >Học một biết mười </a>
2. <a href= “https://hoc10.vn” class = “tieude”> Học một biết mười </a>
3. <a href= “https://hoc10.vn” class = “lienket”>Học một biết mười</a>
4. <a href= “https://hoc10.vn” class = “tieude lienket”>Học một biết mười </a>

## **Câu 28 (TH).** Cho khai báo định dạng như sau:

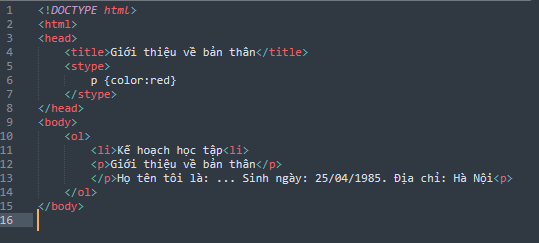
a{height: 50 px; padding:3px; border:2px solid; margin: 2px;}

## Giá trị nào sau đây là chiều cao của phần tử a khi hiển thị trên màn hình trình duyệt web tính theo pixel?

1. 57.
2. 64.
3. 55.
4. 54.

# **PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 29 (VD):** Sửa lỗi sai trong đoạn chương trình dưới đây:



**Câu 30 (VDC):** Soạn văn bản HTML để tạo trang web có các nội dung sau:

* Tiêu đề Heading 1 ghi dòng chữ “Các bước để chèn ảnh vào trang web”
* Tạo danh sách có thứ tự sau:
  1. Chuẩn bị tệp ảnh.
  2. Khai báo phần tử img chèn tệp ảnh vào trang web.
  3. Xem kết quả ảnh hiển thị trên màn hình trình duyệt web.
  4. Hiệu chỉnh kích thước ảnh phù hợp thông qua khai báo giá trị thuộc tính width, height.

– Tạo biểu mẫu có các điều khiển nhập dữ liệu sau:

+ Ô text nhập văn bản.

+ Nút gửi dữ liệu có nhãn “Xác nhận”.